

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.
- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.
- Rèn kĩ năng so sánh các số thập phân, cộng nhiều số thập phân và giải các bài toán có liên quan.

*Bài tập cần làm: 1; 2(a, b); 3(cột 1); 4.

2. Năng lực chung : Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS																									
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)																										
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng: <table><tr><td>Số hạng</td><td>5,75</td><td>7,34</td><td>4,5</td><td>1,27</td></tr><tr><td>Số hạng</td><td>7,8</td><td>0,45</td><td>3,55</td><td>5,78</td></tr><tr><td>Số ạng</td><td>4,25</td><td>2,66</td><td>5,5</td><td>4,22</td></tr><tr><td>Số hạng</td><td>1,2</td><td>0,05</td><td>6,45</td><td>8,73</td></tr><tr><td>Tổng</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> + Phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 4 HS. Lần lượt từng HS trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc. + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài	Số hạng	5,75	7,34	4,5	1,27	Số hạng	7,8	0,45	3,55	5,78	Số ạng	4,25	2,66	5,5	4,22	Số hạng	1,2	0,05	6,45	8,73	Tổng					+ Lắng nghe. + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày
Số hạng	5,75	7,34	4,5	1,27																						
Số hạng	7,8	0,45	3,55	5,78																						
Số ạng	4,25	2,66	5,5	4,22																						
Số hạng	1,2	0,05	6,45	8,73																						
Tổng																										

lên bảng: Luyện tập	bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: - Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất. - So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân. - Bài tập cần làm: 1; 2(a, b); 3(cột 1); 4 - HS(M3,4) làm được tất cả các bài tập *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân=>Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện tính cộng nhiều số thập phân. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét HS.	- Tính - 1 HS nêu, HS cả lớp theo dõi và bổ sung. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ - HS nhận xét bài làm của bạn cả Kết quả: a. 65,45 b. 47,66
Bài 2(a, b): HĐ cá nhân=> Cặp - GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi : + Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét HS.	- HS đọc đề bài - Bài toán yêu cầu chúng ta tính bằng cách thuận tiện. - HS làm bài, HS đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau. - HS chia sẻ trước lớp: a) $4,68 + 6,03 + 3,97$ $= 4,68 + (6,03 + 3,97)$ $= 4,68 + 10$ $= 14,68$ b) $6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2$ $= (6,9 + 3,1) + (8,4 + 0,2)$ $= 10 + 8,6$ $= 18,6$
Bài 3(cột 1): HĐ cá nhân=> Cả lớp - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV yêu cầu HS giải thích cách làm của từng phép so sánh. - GV nhận xét HS.	- HS đọc thầm đề bài trong SGK. $\underbrace{3,6 + 5,8}_{9,4} > 8,9$ $7,56 < \underbrace{4,2 + 3,4}_{7,6}$
Bài 4: HĐ cá nhân=> Cả lớp - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải. - Yêu cầu HS làm bài	- HS đọc đề bài - HS tóm tắt bài

- GV nhận xét, kết luận. Bài 2(c,d):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở - GV kiểm tra Bài 3(cột 2):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở - GV kiểm tra	- HS làm vở, chia sẻ kết quả <i>Bài giải</i> Ngày thứ 2 dệt được số mét vải là: $28,4 + 2,2 = 30,6 \text{ (m)}$ Ngày thứ 3 dệt được số mét vải là : $30,6 + 1,5 = 32,1 \text{ (m)}$ Cả ba ngày dệt được số mét vải là : $28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1 \text{ (m)}$ Đáp số: 91,1m - HS làm bài vào vở, báo cáo GV. c) $3,49 + 5,7 + 1,51 = (3,49 + 1,51) + 5,7$ $= 5 + 5,7$ $= 10,7$ d) $4,2 + 3,5 + 4,5 + 6,8$ $= (4,2 + 6,8) + (3,5 + 4,5)$ $= 11 + 8$ $= 19$ - HS làm bài vào vở, báo cáo GV $\underbrace{5,7 + 8,8}_{14,5} = 14,5$ $0,5 > \underbrace{0,08 + 0,4}_{0,48}$
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: <i>Đặt tính rồi tính:</i> $7,5 + 4,13 + 3,5$ $27,46 + 3,32 + 12,6$	- Học sinh thực hiện
- Vận dụng kiến thức vào giải các bài toán tính nhanh, tính bằng cách thuận tiện.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc

TIẾT 21: CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu(trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.

*GDBVMT: Có ý thức làm đẹp môi trường sống gia đình và xung quanh.

2. Năng lực chung : Năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu quý thiên nhiên, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, tranh ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh - Giới thiệu chủ điểm: GV giới thiệu tranh minh họa và chủ điểm <i>Giữ lấy màu xanh</i> - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
* Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài	
* Cách tiến hành:	
- Một HS đọc toàn bài - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm - HS luyện đọc theo cặp - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu	- 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn: - Bài chia thành 3 đoạn: + Đoạn 1: <i>Từ đầu..... loài cây</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp theo.....không phải là vườn</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc: + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu khó. + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. - HS đọc cho nhau nghe - HS đọc - HS nghe
2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)	
* Mục tiêu: Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu(trả lời được các câu hỏi trong SGK).	

* Cách tiến hành:	
- Cho HS thảo luận nhóm, đọc bài và TLCH - Bé Thu Thu thích ra ban công để làm gì? - Mỗi loài cây ở ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật? - Bạn Thu chưa vui vì điều gì? - Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết? - Em hiểu: " Đất lành chim đậu" là thế nào? - Em có nhận xét gì về hai ông cháu bé Thu? - Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp. + Thu thích ra ban công để được ngắm nhìn cây cối; nghe ông kể chuyện về từng loài cây trồng ở ban công + Cây quỳnh lá dày, giữ được nước. Cây hoa ti- gôn thò những cái râu theo gió ngo nguậy như những vòi voi bé xíu. Cây đa Ấn Độ bật ra những búp đỏ hồng nhon hoắt, xoè những cái lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra những búp đa mới nhon hoắt, đỏ hồng. + Thu chưa vui vì bạn Hằng ở nhà dưới bảo ban công nhà Thu không phải là vườn. + Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn + Đất lành chim đậu có nghĩa là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn + Hai ông cháu rất yêu thiên nhiên cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ. + Mỗi người hãy yêu quý thiên nhiên, làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh mình.
3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * Mục tiêu: Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi. * Cách tiến hành:	
- Gọi 3 HS đọc nối tiếp - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3 + Treo bảng phụ có đoạn 3 + GV đọc mẫu + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp - HS thi đọc - GV nhận xét bình chọn .	- 3 HS đọc nối tiếp - HS đọc diễn cảm - HS đọc theo cặp - Tổ chức HS thi đọc - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5phút)	
- Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? - Em có muốn mình có một khu vườn như vậy không ? - Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm sóc cây cối, trồng cây và hoa để làm đẹp cho cuộc sống. - Về nhà trồng cây, hoa trang trí	- Học sinh trả lời. - Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân. - Lắng nghe. - HS nghe và thực hiện

Chính tả

TIẾT 11 Nghe - viết: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn bản luật.
- Làm được bài tập 2a; BT3.
- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

*** GDBVMT:** GDHS nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT

2. Năng lực chung : Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Ổn định tổ chức - Gọi 2 HS lên bảng viết từ khó ở bài trước, dưới lớp viết bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương - <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ rừng	- HS hát - HS viết - HS nghe - HS mở SGK, ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)	
*Mục tiêu: - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài.	
*Cách tiến hành:	
* Trao đổi về nội dung bài viết a. Gọi HS đọc đoạn viết: Luật Bảo vệ môi trường - Điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ môi trường có nội dung gì? * Hướng dẫn viết từ khó - Yêu cầu HS tìm các tiếng khó dễ lẫn khi viết chính tả - Yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được. - Yêu cầu HS tìm từ khó - HS luyện viết từ khó	- HS đọc đoạn viết + Nói về hoạt động bảo vệ môi trường , giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường. - HS nêu: môi trường, phòng ngừa, ứng phó, suy thoái, tiết kiệm, thiên nhiên - HS luyện viết
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu: Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn bản luật.	
*Cách tiến hành:	

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Yêu cầu về nhà viết bài		- HS nghe - HS theo dõi. - HS về nhà tự viết bài ra vở nộp bài trên phần mềm Azota	
2.3. HD chấm và nhận xét bài (3 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i>			
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.		- Thu bài chấm - HS nghe	
3. HD luyện tập, thực hành: (8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Phân biệt phụ âm đầu l/n ; làm được bài tập 2a; BT3 <i>* Cách tiến hành:</i>			
Bài 2 (104) HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài nhóm - Nhận xét kết luận		- HS đọc yêu cầu bài - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài, chia sẻ kết quả	
<i>lắm- nắm</i>	<i>lắm- nắm</i>	<i>lương- nương</i>	
Thích lắm - nắm cơm; quá lắm - nắm tay; lắm điều- cơm nắm; lắm lời- nắm tóc	lắm tấm - cái nắm; nắm rơm; lắm bùn- nắm đất, lắm mực- nắm đầu.	lương thiện - nương rẫy; lương tâm - vạt nương; lương thực - nương tay; lườm bông - nương dâu	
Bài 3 (104): HD trò chơi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập -Tổ chức HS thi tìm từ láy theo nhóm - Nhận xét các từ đúng - Phần b tổ chức tương tự		- HS thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn và đúng thì chiến thắng a) Các từ láy âm đầu n: <i>na ná, nại nị, nài nỉ, nao nao, náo nức, năng nổ, nồn nà, nâng niu,....</i> b) Một số từ gọi tả có âm cuối ng: <i>loong coong, leng keng, đùng đoàng, ông ổng, ăng ằng,..</i>- Cả lớp theo dõi	
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)			
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả n/l. - Về nhà luyện viết lại 1 đoạn của bài chính tả theo sự sáng tạo của em.		- Học sinh nêu - Lắng nghe và thực hiện.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Đạo đức
THỰC HÀNH GIỮA KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.
- Có trách nhiệm với việc là của mình, có thái độ tự giác trong công việc, biết ơn tổ tiên, tôn trọng bạn bè...
- Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Trung thực trong học tập và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS				
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)					
- Cho HS hát - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5. - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở				
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * Mục tiêu: Củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học. * Cách tiến hành:					
Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm *Bài tập 1: Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây: <table><tr><td>Nên làm</td><td>Không nên làm</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td></tr></table>	Nên làm	Không nên làm	...	...	- HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. - Đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Nên làm	Không nên làm				
...	...				
- GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Hoạt động 2: Làm việc cá nhân *Bài tập 2: Hãy ghi lại một việc làm có trách nhiệm của em? - GV nhận xét.	- HS làm bài ra nháp. - HS trình bày. - HS khác nhận xét.				
Hoạt động 3: Làm việc theo cặp *Bài tập 3: Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân? - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với	- HS làm rồi trao đổi với bạn.				

bạn. - Cả lớp và GV nhận xét.	- HS trình bày trước lớp.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Em học được điều gì qua bài học này?	- HS nêu
- Suy tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân,	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.
Luyện tập về đại từ.

- Rèn kĩ năng thực hiện đọc hiểu văn bản.

2. Năng lực chung : Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập 1, 2,3,4 (62, 63 - Cùng em học TV) Bài 1: Đọc hiểu: Cây Cỏ thụ *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phần tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Chữa bài miệng. - GV tổ chức cho HS chữa bài: - GV chốt câu trả lời đúng: 1.a, 2.b, 3.hs tự viết,4.b,5.c, 6 Cần phải kiên trì vượt qua mọi khó khăn thử thách để thực hiện được ước mơ của mình.	 - HS thực hiện theo yêu cầu - Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - 3 HS nối tiếp nêu - HS làm theo y/c của GV

* <u>Bài 1(61)</u> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét KL: tôi, đồng chí, chúng mình. * <u>Bài 2(62):</u> - Gọi HS đọc đề bài. - Tổ chức thi điền từ tiếp sức(hai nhóm mỗi nhóm 3 HS thi điền từ) - Cả lớp nhận xét bổ xung. - GV nhận xét	- HS đọc đề bài - Hs làm theo YC - HS trình bày bài làm - HS lắng nghe - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC - HS nhận xét bổ xung - HS lắng nghe Lắng nghe
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Em học được điều gì qua bài học này?	- HS nêu
- Suy tâm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân,	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 52: TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết trừ hai số thập phân
- Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.
- Làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 (a,b); 3.

2. Năng lực chung :

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Trò chơi: Phản xạ nhanh (Cho HS nêu: Hai số thập phân có tổng bằng 100) - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS tích cực. + Tổng các số hạng trong các phép tính chúng ta vừa nêu có đặc điểm gì? - GV giới thiệu về số tròn chục - Ghi đầu bài lên bảng: Trừ hai số thập phân.	- HS tham gia chơi - Lắng nghe. - Đều bằng 100 - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết trừ hai số thập phân <i>*Cách tiến hành:</i> Làm việc cá nhân=> Cặp đôi=> Cả lớp	
* Ví dụ 1: + Hình thành phép trừ - GV nêu bài toán: Đường gấp khúc ABC dài 4,29m, trong đó đoạn thẳng AB dài 1,84m. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu mét? + Giới thiệu cách tính - Trong bài toán trên để tìm kết quả phép trừ $4,29m - 1,84m = 2,45m$ - Các em phải chuyển từ đơn vị mét	- HS nghe và tự phân tích đề bài toán. - 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và cùng đặt tính để thực hiện phép tính.

thành xăng-ti-mét để thực hiện phép trừ với số tự nhiên, sau đó lại đổi kết quả từ đơn vị xăng-ti-mét thành đơn vị mét. Làm như vậy không thuận tiện và mất thời gian, vì thế người ta nghĩ ra cách đặt tính và tính. - GV cho HS có cách tính đúng trình bày cách tính trước lớp. $\begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \end{array}$ - Cách đặt tính cho kết quả như thế nào so với cách đổi đơn vị thành xăng-ti-mét? - GV yêu cầu HS so sánh hai phép trừ $\begin{array}{r} 429 \\ - 184 \\ \hline 245 \end{array} \quad \text{và} \quad \begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \end{array}$ - Em có nhận xét gì về các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu trong phép tính trừ hai số thập phân. * Ví dụ 2: - GV nêu ví dụ : Đặt tính rồi tính $45,8 - 19,26$ - Em có nhận xét gì về số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ với số các chữ số ở phần thập phân của số trừ? - Hãy tìm cách làm cho các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ bằng số các chữ số phần thập phân của số trừ mà giá trị của số bị trừ không thay đổi. - GV nêu : Coi 45,8 là 45,80 em hãy đặt tính và thực hiện $45,80 - 19,26$ - GV nhận xét câu trả lời của HS. * Ghi nhớ: - GV yêu cầu HS đọc phần chú ý.	- 1 HS lên bảng vừa đặt tính vừa giải thích cách đặt tính và thực hiện tính. - Kết quả phép trừ là 2,45m. - HS so sánh và nêu: * Giống nhau về cách đặt tính và cách thực hiện trừ. * Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy, một phép tính không có dấu phẩy. - Trong phép tính trừ hai số thập phân các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với nhau. - HS nghe và yêu cầu. - Số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn so với các chữ số ở phần thập phân của số trừ. - Ta viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của số bị trừ. - 1 HS lên bảng, HS cả lớp đặt tính và tính vào giấy nháp: - Một số HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét. - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế. - HS cả lớp làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 (a,b) ; 3.	

- HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1(a, b): HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - GV yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình. - GV nhận xét , kết luận. Bài 2(a,b): HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét HS. Bài 3: HD cặp đôi - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét chữa bài Bài 1(c):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở Bài 2(c):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở	- Tính - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập, chia sẻ kết quả - Kết quả: a) 42,7 ; b) 37,46 - HS đọc: Đặt tính rồi tính - HS làm bài bảng con, chia sẻ kết quả - Kết quả: a) 41,7 ; b) 4,44 - HS đọc - HS làm bài vở, đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra; -1 HS làm bảng lớp <i>Bài giải</i> Số ki - lô - gam đường lấy ra là: $10,5 + 8 = 18,5 \text{ (kg)}$ Số ki - lô - gam đường còn lại là: $28,75 - 18,5 = 10,25 \text{ (kg)}$ Đáp số: 10,25 kg - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài toán sau: <i>Một thùng dầu có 15,5l dầu. Người ta lấy ra lần thứ nhất 6,25l dầu. Lần thứ hai lấy ra ít hơn lần thứ nhất 2,5l dầu. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu.</i>	- HS nghe và thực hiện
- Về nhà tự đặt ra đề toán tương tự như trên để làm bài.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu
TIẾT 21: ĐẠI TỪ XUNG HÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Năm được khái niệm đại từ xưng hô(Nội dung ghi nhớ) .
- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).
- HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)
- Rèn kĩ năng sử dụng đại từ xưng hô một cách hợp lí.

2. Năng lực chung :

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Thể hiện đúng thái độ tình cảm khi dùng một đại từ xưng hô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên màn hình: <i>Đại từ xưng hô</i>	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, vở ghi đầu bài
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Năm được khái niệm đại từ xưng hô (Nội dung ghi nhớ) <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để làm bài. - Đoạn văn có những nhân vật nào - Các nhân vật làm gì? - Những từ nào được in đậm trong câu văn trên? - Những từ đó dùng để làm gì? - Những từ nào chỉ người nghe? - Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới?	- HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển các bạn TLCH Sau đó chia sẻ kết quả + Có Hơ Bia, cơm và thóc gạo + Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng + Chị, chúng tôi, ta, các người, chúng. + Những từ đó dùng để thay thế cho Hơ Bia, thóc gạo, cơm + Những từ chỉ người nghe: chị, các người + Từ chúng

- Thế nào là đại từ xưng hô? Bài 2: HD cả lớp - Yêu cầu HS đọc lại lời của Hơ Bia và com - Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở trong đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào? Bài 3: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận theo cặp - Nhận xét các cách xưng hô đúng. - KL: Để lời nói đảm bảo tính lịch sự cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc đến. - Ghi nhớ - Gọi HS đọc phần ghi nhớ	- HS trả lời - HS đọc + Cách xưng hô của com rất lịch sự, cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác. - HS đọc - HS thảo luận, chia sẻ theo cặp + Với thầy cô: xưng là em, con + Với bố mẹ: Xưng là con + Với anh em: Xưng là em, anh, chị + với bạn bè: xưng là tôi, tớ, mình - HS đọc ghi nhớ
3. HD luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2). - HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1) <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài trong nhóm - GV gạch chân từ: <i>ta, chú, em, tôi, anh.</i> - Nhận xét. Bài 2: Cá nhân=> Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS đọc bài đúng - 1 HS đọc lại bài văn đã điền đầy đủ.	- Gọi HS đọc - HS thảo luận nhóm - HS chia sẻ - HS nghe - HS đọc - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS đọc - HS đọc
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Hỏi lại những điều cần nhớ. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: Quan hệ từ	- 1, 2 học sinh nhắc lại. - Lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện.
- Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng đại từ xưng hô.	- HS nghe và thực hiện.

Khoa học
TIẾT 23: SẮT, GANG, THÉP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép.
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép
- Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ gang thép.
- Thích tìm hiểu khoa học, bảo vệ môi trường

* GDBVMT: Nêu được sắt, gang, thép là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lý và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV		Hoạt động HS													
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)															
- Cho HS tổ chức trả lời câu hỏi: - Hãy nêu đặc điểm, ứng dụng của tre? - Hãy nêu đặc điểm ứng dụng của mây, song? - Giáo viên nhận xét - GV nhận xét - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.		- Học sinh trả lời - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.													
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)															
* Mục tiêu: - Nhận biết được một số tính chất của sắt, gang, thép. - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép * Cách tiến hành:															
* Hoạt động 1: Nguồn gốc và tính chất của sắt, gang, thép - GV phát phiếu và các vật mẫu - Yêu cầu HS nêu tên các vật vừa nhận - Trình bày kết quả		- Kéo, dây thép, miếng gang - HS hoạt động nhóm - Các nhóm trình bày													
	<table><tr><td></td><td>Sắt</td><td>Gang</td><td>thép</td></tr><tr><td>Nguồn gốc</td><td>Có trong thiên thạch và trong quặng sắt</td><td>Hợp kim của sắt và các bon</td><td>Hợp kim của sắt và các bon thêm một số chất khác</td></tr><tr><td>Tính</td><td>- Dẻo, dễ</td><td>- Cứng,</td><td>- Cứng,</td></tr></table>				Sắt	Gang	thép	Nguồn gốc	Có trong thiên thạch và trong quặng sắt	Hợp kim của sắt và các bon	Hợp kim của sắt và các bon thêm một số chất khác	Tính	- Dẻo, dễ	- Cứng,	- Cứng,
	Sắt			Gang	thép										
Nguồn gốc	Có trong thiên thạch và trong quặng sắt	Hợp kim của sắt và các bon	Hợp kim của sắt và các bon thêm một số chất khác												
Tính	- Dẻo, dễ	- Cứng,	- Cứng,												

chất	uốn, kéo thành sợi, dễ rèn, dập - Có màu trắng xám, có ánh kim	giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi	bền, dẻo - Có loại bị gỉ trong không khí ẩm, có loại không	
- GV nhận xét kết quả thảo luận - Yêu cầu câu trả lời + Gang, thép được làm từ đâu? + Gang, thép có điểm nào chung? + Gang, thép khác nhau ở điểm nào? - GV kết luận * Hoạt động 2: Ứng dụng của gang, thép trong đời sống - Tổ chức hoạt động theo cặp + Tên sản phẩm là gì? + Chúng được làm từ vật liệu nào?				- Được làm từ quặng sắt đều là hợp kim của sắt và các bon. - Gang rất cứng và không thể uốn hay kéo thành sợi. thép có ít các bon hơn gang và có thể thêm một vài chất khác nên bền và dẻo. - Lớp lắng nghe - HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận - H1: Đường ray xe lửa làm từ thép hoặc hợp kim của sắt. - H2: Ngôi nhà có lan can làm bằng thép - H3: Cầu sử dụng thép để xây dựng - H4: Nồi cơm được làm bằng gang - H5: Dao, kéo, cuộn dây thép bằng thép - H6: Cờ lê, mỏ lết bằng thép - Cày, cuốc, dây phơi, hàng rào, song cửa sổ, đầu máy xe lửa, xe ô tô, xe đạp + Dao làm từ hợp kim của sắt dùng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo .. + Kéo làm từ hợp kim của sắt dễ bị gỉ, dùng xong phải rửa và để nơi khô ráo + Cày, cuốc, bừa làm từ hợp kim sử dụng xong phải rửa sạch để nơi khô ráo + Hàng rào sắt, cánh cổng làm bằng thép phải có sơn chống gỉ. + Nồi gang, chảo gang làm từ gang nên phải treo để nơi an toàn. nếu rơi sẽ bị vỡ.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)				
- Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và nêu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.				- HS nghe và thực hiện
- Về nhà tìm hiểu thêm công dụng của một số vật dụng làm từ các vật liệu trên.				- HS nghe và thực hiện

Lịch sử

TIẾT 11: ÔN TẬP: HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ ĐÔ HỘ (1858 – 1945)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945
- Nêu được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- + HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động
- + Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước
- + HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Nói nhanh- Đáp đúng" - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội có 6 em. Khi có hiệu lệnh thì đại diện của nhóm này nêu ra một mốc lịch sử nào đó thì nhóm kia phải trả lời nhanh mốc lịch sử đó diễn ra sự kiện gì. Cứ như vậy các nhóm đổi vị trí cho nhau, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều hơn thì nhóm đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Học sinh lắng nghe - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Nắm được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hoạt động 1: <i>Thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858-1945</i> - GV treo bảng thống kê đã hoàn chỉnh nhưng che kín nội dung. - Hướng dẫn học sinh đàm thoại để hoàn chỉnh bảng thống kê theo câu hỏi sau: + Ngày 1/9/1858 xảy ra sự kiện lịch sử gì?	- Học sinh đọc bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã chuẩn bị ở nhà. - Học sinh làm việc dưới sự điều khiển của lớp trưởng - Các HS khác trả lời và bổ sung ý kiến

+ Sự kiện lịch sử này có nội dung là gì? + Sự kiện tiếp theo sự kiện Pháp nổ súng xâm lược nước ta là gì? Thời gian xảy ra. Nội dung cơ bản của sự kiện đó? - GV theo dõi và làm trọng tài cho HS * Hoạt động 2: Trò chơi ô chữ kì diệu - GV giới thiệu trò chơi - Trò chơi gồm 15 hàng ngang, 1 hàng dọc - GV chơi tiến hành cho 3 đội chơi - GV nêu luật chơi - GV tổ chức học sinh chơi Câu hỏi gợi ý: 1) Tên của Bình Tây địa Nguyễn Soái 2) Tên phong trào yêu nước đầu TK20 do Phan Bội Châu lãnh đạo (6 chữ cái) 3) Một trong số tên của Bác Hồ. 4) Một trong 2 tỉnh nổ ra phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh? 5) Phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản công Huế. 6) Cuộc cách mạng mùa thu diễn ra vào thời gian này? 7) Trương Định phải về nhận chức lãnh binh ở nơi này? 8) Nơi mà cách mạng tháng Tám thành công 19/8/45 9) Nhân dân vùng này tham gia biểu tình 12/9/1930 10) Tên quản trường nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập 11) Giai cấp mới ở nước ta khi thực dân Pháp đô hộ 12) Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 13) Cách mạng tháng 8 đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này? 14) Người chủ chiến trong Triều Nguyễn 15) Người lập ra hội Duy Tân.	- Lớp trưởng điều khiển đúng, sai. - Nếu đúng thì mở bảng thống kê cho cả lớp đọc lại + Nếu sai yêu cầu HS khác sửa chữa - Học sinh cùng xây dựng để hoàn thành bảng thống kê - HS nghe - HS nghe - Các đội chọn từ hàng ngang - GV nêu gợi ý của từ ứng với hàng ngang các đội suy nghĩ trả lời phát cờ nhanh. - Trả lời đúng cho 10 điểm, sai không cho điểm - Trò chơi kết thúc khi tìm ra từ hàng dọc - Đội được nhiều điểm là thắng.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Sưu tầm các câu chuyện về các nhân vật lịch sử trong giai đoạn lịch sử từ năm 1858 - 1945.	- HS nghe và thực hiện
- Lập bảng thống kê về các mốc thời gian sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử trong giai đoạn trên.	- HS nghe và thực hiện

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ KĨ NĂNG CỘNG CÁC SỐ THẬP PHẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về phép cộng các số thập phân và giải các bài toán liên quan.
- Rèn kĩ năng thực hiện cộng các số thập phân.

2. Năng lực chung :

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường Bài tập vở luyện tập Toán(54, 55) * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách đặt tính và thực hiện * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét. - Nêu cách tìm thành phần chưa biết. * <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài,	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HSTL

1 em lên bảng làm bài	
- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét, nêu cách làm. * Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài. Bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. bài - 1 em lên bảng làm - Nêu cách làm? - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS nhận xét - 1 vài HS trả lời - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Ta có: $58 + 7,6 = 65,6$ - Vậy STN lớn nhất là 65 vì $65 - 58 = 7 < 7,6$ - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy. - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Tính bằng hai cách</i> $9,2 - 6,5 - 2,3 =$	- Học sinh nêu - HS làm bài
- Về nhà tự tìm các bài toán có lời văn dạng tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân để làm bài.	- Lắng nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 53: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết trừ 2 số thập phân.
- Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.
- Cách trừ 1 số cho 1 tổng.
- Rèn cho HS biết trừ hai số thập phân; tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân; trừ 1 số cho 1 tổng.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a,c), bài 4(a) .

2. Năng lực chung :

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV				Hoạt động HS						
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)										
- Trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng:</i>										
Số hạng	14,7	29,2						1,3		1,6
Số hạng	7,5		3,4					2,8	2,9	
Tổng		45,7	6,5						4,8	6,2
+ Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.										
+ Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.				- Tham gia chơi						
- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.				- Lắng nghe.						
- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Luyện tập</i>				- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.						
2. HĐ thực hành: (15 phút)										
<i>*Mục tiêu:</i> - Biết trừ 2 số thập phân .										

- Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.
- Cách trừ 1 số cho 1 tổng.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a,c), bài 4(a) .

**Cách tiến hành:*

Bài 1: HD cả lớp

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài
- Giáo viên nhận xét chữa bài. Nêu cách thực hiện phép trừ 2 số thập phân.

Bài 2(a,c): HD nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài, trao đổi, chữa bài cho nhau, chia sẻ trước lớp
- Nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

Bài 4a : HD cả lớp

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài
- Giáo viên cho HS nêu nhận xét.
- Giáo viên cho học sinh làm tương tự với các trường hợp tiếp theo.

Bài 2(b,d):M3,4

- Cho HS tự làm bài và chữa bài

Bài 3:(M3,4)

- Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp

- Đặt tính rồi tính
- 2 HS làm bài bảng lớp, cả lớp làm bảng con, chia sẻ kết quả

a)	b)	c)	d)
$\begin{array}{r} 68,72 \\ - 29,91 \\ \hline 38,81 \end{array}$	$\begin{array}{r} 52,37 \\ - 8,64 \\ \hline 43,83 \end{array}$	$\begin{array}{r} 75,5 \\ - 30,26 \\ \hline 45,24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 60,00 \\ - 12,45 \\ \hline 47,55 \end{array}$

- Tìm x
- HS làm bài, trao đổi bài cho nhau để chữa, chia sẻ trước lớp

a) $x + 4,32 = 8,67$
 $x = 8,67 - 4,32$
 $x = 4,35$

c) $x - 3,64 = 5,86$
 $x = 5,86 + 3,64$
 $x = 9,5$

- Tính rồi so sánh giá trị của biểu thức a - b - c và a - (b - c)

- Học sinh tính giá trị của từng biểu thức trong từng hàng và so sánh.

Chẳng hạn: với a = 8,9; b = 2,3; c = 3,5

Thì: a - b - c = 8,9 - 2,3 - 3,5 = 3,1 và

a - (b + c) = 8,9 - (2,3 + 3,5) = 3,1

a - b - c = a - (b + c)

- HS làm bài, báo cáo giáo viên

b) $6,85 + x = 10,29$
 $x = 10,29 - 6,85$
 $x = 3,44$

d) $7,9 - x = 2,5$
 $x = 7,9 - 2,5$
 $x = 5,4$

- HS làm và báo cáo giáo viên

Bài giải

Quả dưa thứ hai cân nặng là:

$$4,8 - 1,2 = 3,6(\text{kg})$$

Quả dưa thứ nhất và quả dưa thứ hai cân

Bài 4(b):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở - GV quan sát uốn nắn	nặng là: $4,8 + 3,2 = 8,4(\text{kg})$ Quả dưa thứ ba cân nặng là: $14,5 - 8,4 = 6,1(\text{kg})$ Đáp số: 6,1 kg - HS làm bài vào vở b) $8,3 - 1,4 - 3,6 = 6,9 - 3,6 = 3,3$ $8,3 - 1,4 - 3,6 = 8,3 - (1,4 + 3,6)$ $= 8,3 - 5 = 3,3$ $18,64 - (6,24 + 10,5) = 18,64 - 16,74$ $= 1,9$ $18,64 - (6,24 + 10,5) = 18,64 - 6,24 - 10,5$ $= 12,4 - 10,5 = 1,9$
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy. - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Tính bằng hai cách</i> $9,2 - 6,5 - 2,3 =$	- Học sinh nêu - HS làm bài
- Về nhà tự tìm các bài toán có lời văn dạng tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân để làm bài.	- Lắng nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện

TIẾT 11: NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2).
- Kể tiếp nối được từng đoạn câu chuyện

* GDBVMT: GD ý thức bảo vệ môi trường, không săn bắt các loài động vật, góp phần bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

2. Năng lực chung :

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Thi kể chuyện một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương. - Giáo viên nhận xét chung. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS thi kể - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Nghe kể chuyện (10 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Nghe, theo dõi toàn bộ câu chuyện.	
<i>*Cách tiến hành: Cả lớp</i>	
- Giáo viên kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh họa trong SGK - Giáo viên hướng dẫn kể: Giọng chậm rãi, diễn tả rõ lời nói của từng nhân vật, bộc lộ cảm xúc ở những đoạn tả cảnh thiên nhiên, tả vẻ đẹp của con nai, tâm trạng người đi săn.	- HS theo dõi - HS nghe
2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) .	
<i>* Cách tiến hành:Cá nhân=> Cặp đôi=> Nhóm=> Cả lớp</i>	
* Kể từng đoạn câu chuyện. - Tổ chức cho HS kể theo cặp - Cho HS kể trước lớp * Đoán xem câu chuyện kết thúc như thế nào và kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán	- HS kể theo cặp. - Kể trước lớp.

- Tổ chức cho HS đoán thử: - Thấy con nai đẹp quá, người đi săn có bắn nó không? Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? - Tổ chức cho HS kể theo cặp - Giáo viên kể tiếp đoạn 5.	- HS trả lời phỏng đoán - HS kể theo cặp - Kể trước lớp.
3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) * Mục tiêu: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. * Cách tiến hành: Cá nhân=> Thảo luận nhóm=> Chia sẻ trước lớp	
* Kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - Ý nghĩa câu chuyện?	- 2 học sinh kể toàn câu chuyện. - Học sinh thảo luận và trả lời. - Hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý, Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Về nhà kể lại câu chuyện “Người đi săn và con nai” cho mọi người nghe	- HS nghe và thực hiện
- Em sẽ làm gì để bảo vệ các loài thú hoang dã ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật
RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ UỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.
- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.
- Có ý thức giúp đỡ gia đình.

2. Năng lực chung : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát - Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> -Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống - Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>HD1 : Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống:(HD cặp đôi)</i> - Hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng trong gia đình em ? - Đọc mục 1 - SGK, cho biết mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình ? <i>HD2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn (HD nhóm)</i> - Em thường rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình như thế nào ? - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với quan sát hình trong SGK, em hãy nêu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ? - Cho học sinh thảo luận câu hỏi : - Theo em, những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau? - Giáo viên cho học sinh thực hành trên	- 1 Học sinh nêu và các em khác nhận xét. + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn, ăn uống. + Bảo quản dụng cụ nấu ăn, ăn uống bằng kim loại. - Học sinh thảo luận nhóm và trả lời ; các em khác nhận xét và bổ sung. - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK) - Học sinh sau khi thảo luận và đưa ra ý kiến ; các em khác nhận xét và bổ sung. - 2 - 3 em lên thực hành ; lớp nhận xét.

lớp cách rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống. - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình. HD3 : Đánh giá kết quả học tập(HĐ nhóm) - Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Đọc phần ghi nhớ - SGK	- Học sinh thảo luận nhóm, nêu lại nội dung bài học. - HS đọc
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ gia đình.	- HS nêu
- Về nhà tìm hiểu thêm các cách làm sạch dụng cụ nấu ăn trong gia đình.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về phép trừ các số thập phân và giải các bài toán liên quan.
- Rèn kĩ năng thực hiện trừ các số thập phân.

2. Năng lực chung :

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường Bài tập vở luyện tập Toán(55, 56) * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu đặt tính và cách thực hiện.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu
* <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách làm	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời
* <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì?	- 1 em đọc - HS trả lời. - HS trả lời

- Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. YC nêu cách tìm x. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS trả lời - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Tổng kết tiết học - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS nêu
- Chuẩn bị bài sau	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 54: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cộng, trừ số thập phân.
- Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.
- Rèn cho HS kỹ năng cộng, trừ số thập phân; Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phần chưa biết của phép tính; vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

2. Năng lực chung :

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Trò chơi: <i>Đoán nhanh đáp số</i> $8,2 + x = 15,7$; $x + 7,7 = 25,7$, $x - 7,2 = 8,1$; $6,5 - x = 1,5$ - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập chung	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết cộng, trừ số thập phân. - Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phần chưa biết của phép tính . - Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS đặt tính và tính với phần a, b. - GV nhận xét, kết luận	- Tính - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả a) $605,26 + 217,3 = 822,56$. b) $800,56 - 384,48 = 416,08$. c) $16,39 + 5,25 - 10,3 = 21,64 - 10,3$

Bài 2: HD nhóm - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài. - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần trong phép tính Bài 3: HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc và nêu đề bài. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, kết luận Bài 4:(M3,4) - Cho HS đọc bài tóm tắt bài toán sau đó giải và chia sẻ trước lớp Bài 5:(M4) - HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải	$= 11,34$ - Tìm x - HS làm bài, trao đổi vở cho nhau để kiểm tra sau đó chia sẻ trước lớp. a) $x - 5,2 = 1,9 + 3,8$ $x = 5,2 + 5,7$ $x = 10,9$ b) $x + 2,7 = 8,7 + 4,9$ $x + 2,7 = 13,6$ $x = 13,6 - 2,7$ $x = 10,9$ - Tính bằng cách thuận tiện nhất - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ a) $12,45 + 6,98 + 7,55$ $= (12,45 + 7,55) + 6,98$ $= 20 + 6,98$ $= 26,98$ b) $42,37 - 28,73 - 11,27$ $= 42,37 - (28,73 + 11,27)$ $= 42,37 - 40$ $= 2,37$ - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên <i>Bài giải</i> <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ hai là: $13,25 - 1,5 = 11,76(\text{km})$</i> <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong hai giờ đầu là: $13,25 + 11,75 = 25(\text{km})$</i> <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ ba là: $36 - 25 = 11(\text{km})$</i> <i>Đáp số: 11 km</i> - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên <i>Bài giải</i> Số thứ ba là: $8 - 4,7 = 3,3$ Số thứ nhất là: $8 - 5,5 = 2,5$ Số thứ hai là: $5,5 - 3,3 = 2,2$
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy.	- Học sinh nêu.
- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Tìm x</i> $X + 5,34 = 14,7 - 4,56$	- HS làm bài

Tập đọc
TIẾT 22: ÔN TẬP
(Thay cho bài Tiếng vọng)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9.
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.

2. Năng lực chung :

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục hs lòng yêu thiên nhiên; biết giữ gìn, bảo vệ và cải tạo thiên nhiên, môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc tiếp nối từng đoạn bài <i>Chuyện một khu vườn nhỏ</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài	- Lần lượt 3 HS lên bảng đọc bài, trả lời các câu hỏi.
- Nhận xét.	- Lắng nghe.
- Giới thiệu bài, ghi đề	- HS ghi vở
- Treo tranh minh họa bài tập đọc, yêu cầu hs nhắc lại tên các bài tập đọc đã học ở tuần 8, 9.	- Nhắc lại tên các bài đã học.
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Luyện đọc và tìm hiểu bài:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9. <i>*Cách tiến hành: Cá nhân=> Cả lớp</i>	
- Yêu cầu HS lên bảng bốc thăm bài đọc.	- 5 hs lên bốc thăm.
- Yêu cầu hs đọc bài và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài.	- Đọc và trả lời nội dung bài.
- GV kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS. Nhận xét, ghi điểm hs đọc tốt, trả lời đúng.	- Lắng nghe.
- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.	- Luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét	- HS nghe
3. HĐ luyện đọc diễn cảm: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.	

*Cách tiến hành: Cá nhân=> Cả lớp	
- Luyện đọc diễn cảm các bài. - Nêu giọng đọc chủ đạo của từng bài? - Tổ chức thi đọc diễn cảm các bài. - Nhận xét, kết luận	- 4 HS nối tiếp đọc diễn cảm 4 bài. Luyện đọc diễn cảm theo cặp. - HS trả lời - 4 HS thi đọc diễn cảm. HS lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau “Mùa thảo quả”.	- HS nghe và thực hiện
- Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn môi trường luôn xanh -sạch - đẹp ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn
TIẾT 21: TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ).

Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

- HS hiểu được cái hay của những bài văn hay của bạn, có ý thức học hỏi từ những bạn có năng khiếu để viết những bài văn sau được tốt hơn

- Rèn kĩ năng nhận biết được những ưu điểm của những bài văn hay; viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

- Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

2. Năng lực chung :

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Trung thực và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Trò chơi: Phóng viên - Nội dung phỏng vấn: Kể tên những danh lam thắng cảnh của nước ta. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng: Kể về người thân	- HS tham gia chơi - HS nghe - Học sinh mở sách giáo khoa và vở
2. Hoạt động nhận xét chung bài làm của học sinh:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài. <i>*Cách tiến hành: Cá nhân=> Cả lớp</i>	
- Gọi HS đọc lại đề bài tập làm văn - GV: Đây là bài văn tả cảnh. Trong bài văn các em miêu tả cảnh vật là chính, cần lưu ý để tránh nhầm sang văn tả người hoặc tả cảnh sinh hoạt. - Nhận xét chung Ưu điểm: + HS hiểu đề + Bố cục của bài văn khá rõ ràng + Trình tự miêu tả khá hợp lí + Diễn đạt câu, ý Nhược điểm: + Lỗi chính tả: GV nêu tên các HS viết	- HS đọc - HS lắng nghe

bài tốt, lời văn hay... + Lỗi điển hình về ý, dùng từ đặt câu cách trình bày bài văn, lỗi chính tả - Viết lên bảng các lỗi điển hình - Yêu cầu HS thảo luận phát hiện ra lỗi và cách sửa - Trả bài cho HS	- HS viết lỗi - HS thảo luận - HS nhận bài và đọc lại bài của mình.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân=> Cả lớp - Gọi HS đọc 1 bài - Yêu cầu HS tự nhận xét, chữa lỗi - Bài văn nên tả theo trình tự nào là hợp lí nhất? - Mở bài theo kiểu nào để hấp dẫn - Thân bài cần tả những gì? - Phần kết bài nên viết như thế nào? Bài 2: HĐ cá nhân=> Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu - Đọc cho HS nghe những đoạn văn hay - Gọi 3 HS đọc bài văn của mình - Yêu cầu HS tự viết lại đoạn văn - Gọi HS đọc lại đoạn văn vừa viết - Nhận xét em viết tốt	- HS đọc - HS nêu nhận xét của mình - Mở bài theo kiểu gián tiếp - HS nêu - HS đọc - HS theo dõi - 3 HS đọc bài của mình - HS viết bài - HS đọc bài vừa viết - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Em rút ra được điều gì sau tiết học này ?	- HS nêu
- Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn, sáng tạo hơn.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

TIẾT 24: ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhận biết một số tính chất của đồng
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng.
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng.
- Biết cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà.
- Thích tìm hiểu khoa học.

* GDBVMT: Nêu được đồng là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi: + Nêu nguồn gốc và tính chất của sắt? + Hợp kim của sắt là gì? Có tính chất nào? + Nêu ứng dụng của gang thép trong đời sống - GV nhận xét - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh chơi trò chơi - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)	
* Mục tiêu: - Nhận biết một số tính chất của đồng. - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng, nhôm. - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng. - Biết cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà. * Cách tiến hành:	
2.1. Tìm hiểu về đồng	
* Hoạt động 1: Tính chất của đồng, nhôm - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm - Yêu cầu HS quan sát sợi dây đồng, các đồ dùng bằng nhôm và cho biết. + Màu sắc của sợi dây đồng, của đồ dùng bằng nhôm? + Độ sáng của sợi dây, của các vật dụng?	- Nhóm trưởng cho HS thảo luận, trao đổi nhóm - Các nhóm phát biểu ý kiến + Sợi dây màu đỏ + Có ánh kim, không sáng + Rất dẻo, uốn thành hình dạng khác nhau

+ Tính cứng vào dẻo của sợi dây? + Em còn biết những dụng cụ nào làm bằng nhôm? * Hoạt động 2: Nguồn gốc, so sánh tính chất của đồng và hợp kim đồng - Chia nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm <u>Đồng</u> Tính chất: Có màu nâu đỏ, có ánh kim. Rất bền, dễ dát mỏng và kéo thành sợi, có thể dập và uốn hình dạng khác nhau, dẫn nhiệt, dẫn điện tốt. - Theo em đồng có ở đâu? - GV kết luận: * Hoạt động 3: Một số đồ dùng làm bằng đồng và hợp kim của đồng, cách bảo quản các đồ dùng đó. - Tổ chức cho HS thảo luận + Tên đồ dùng đó là gì? + Đồ dùng đó được làm bằng vật liệu gì? Chúng thường có ở đâu? + Em có biết những sản phẩm nào khác làm từ đồng? Hợp kim đồng? + Ở gia đình em có đồ dùng nào làm bằng đồng? Thường thấy bảo quản các đồ dùng như thế nào? - GV nhận xét	+ Các đồ dùng làm bằng nhôm: xoong, chảo, ấm đun nước, thìa, muôi, cặp lồng đựng thức ăn, mâm,... + Khung cửa sổ, chấn bụn xe đạp, một số bộ phận của xe máy, tàu hỏa, ô tô,... - HS hoạt động nhóm làm phiếu <u>Hợp kim đồng</u> <table border="1" data-bbox="774 499 1370 683"> <tr> <th><u>Đồng thiếc</u></th><th><u>Đồng kẽm</u></th></tr> <tr> <td>- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng</td><td>- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng</td></tr> </table> - Có trong tự nhiên và có trong quặng đồng. - 2 HS ngồi cùng thảo luận cặp + H1: Lõi dây điện làm bằng đồng. Dẫn điện và nhiệt tốt. + H2: Đồi hạc, tượng, lư hương, bình cổ làm bằng hợp kim của đồng. Có ở đình, chùa, miếu, bảo tàng. + H3: Kèn, hợp kim của đồng có ở viện bảo tàng, ban nhạc, giàn nhạc giao hưởng. + H4: Chuông đồng - hợp kim đồng, có ở đình, chùa, miếu... + H5: Cửa đình Huế - từ hợp kim đồng + H6: Mâm đồng - hợp kim đồng có ở gia đình địa chủ, giàu có. - Trồng đồng, dây quần động cơ, thau đồng, chậu đồng, vũ khí, nông cụ lao động... - HS nối tiếp trả lời - HS nghe	<u>Đồng thiếc</u>	<u>Đồng kẽm</u>	- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng	- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng
<u>Đồng thiếc</u>	<u>Đồng kẽm</u>				
- Có màu nâu, có ánh kim, cứng hơn đồng	- Có màu vàng, có ánh kim, cứng hơn đồng				
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)					
- Trưng bày tranh ảnh một số đồ dùng làm bằng đồng, có trong nhà và giới thiệu hiểu biết của em về vật liệu ấy.	- HS nghe và thực hiện				
- Sưu tầm thêm những tranh ảnh về các sản phẩm làm từ đồng và hợp kim của đồng.	- HS nghe và thực hiện.				

- Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì? * Hoạt động 2: Sự thay đổi về diện tích của rừng nước ta(HĐ cặp đôi) - GV treo bảng số liệu về diện tích rừng của nước ta yêu cầu. - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng phân tích bảng số liệu, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta tăng hay giảm bao nhiêu triệu ha? Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng đó? + Từ năm 1995 đến năm 2005, diện tích rừng của nước ta thay đổi như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó? - Gọi HS trình bày ý kiến trước lớp. * Hoạt động 3: Ngành khai thác thủy sản (HĐ cặp đôi- HĐ nhóm) - GV treo biểu đồ thủy sản và nêu câu hỏi giúp HS nắm được các yếu tố của biểu đồ: + Biểu đồ biểu diễn điều gì? + Trục ngang của biểu đồ thể hiện điều gì? + Trục dọc của biểu đồ thể hiện điều gì? Tính theo đơn vị nào? + Các cột màu đỏ trên biểu đồ thể hiện điều gì? + Các cột màu xanh trên biểu đồ thể hiện điều gì? - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập:	- Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải hợp lí, ... - HS làm việc theo cặp, dựa vào các câu hỏi của GV để phân tích bảng số liệu và rút ra sự thay đổi diện tích của rừng nước ta trong vòng 25 năm, từ năm 1980 đến năm 2004. + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta mất đi 1,3 triệu ha. Nguyên nhân chính là do hoạt động khai thác rừng bừa bãi, + Từ năm 195 đến năm 2004, diện tích rừng nước ta tăng thêm được 2,9 triệu ha. - Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi, HS cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến. - HS thảo luận cặp đôi đọc tên biểu đồ và nêu: + Biểu đồ biểu diễn sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm. + Trục ngang thể hiện thời gian, tính theo năm. + Trục dọc của biểu đồ thể hiện sản lượng thủy sản, tính theo đơn vị là nghìn tấn. + Các cột màu đỏ thể hiện sản lượng thủy sản khai thác được. + Các cột màu xanh thể hiện sản lượng thủy sản nuôi trồng được. - Mỗi nhóm 4 HS cùng xem, phân tích lược đồ và làm các bài tập, chia sẻ kết quả.
+Kể tên các hoạt động chính của ngành thủy sản ? +Em hãy kể tên một số loài thủy sản mà em biết? +Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy sản? +Ngành thủy sản phân bố chủ yếu ở đâu?	
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Địa phương em nuôi trồng loại thủy sản nào ? Vì sao ?	- HS nêu
- Em sẽ làm gì để BV rừng và biển của tổ quốc ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ VỀ NHÂN CÁC SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về phép nhân các số thập phân và giải các bài toán liên quan.
- Rèn kĩ năng thực hiện nhân các số thập phân.

2. Năng lực chung :

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường Bài 1,2,3,4,5 trang 57,58 – Luyện tập Toán * Bài 1: - Gọi HS đọc đề bài - YC HS tự làm bài, 1 HS lên bảng. - Gọi HS trình bày cách đặt tính và cách thực hiện. - Gọi hs nhận xét bài làm - Nêu cách đặt tính và cách thực hiện. * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Muốn điền dấu đúng ta phải làm gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng * Bài 3: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? -YC HS làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng	- HS đọc đề bài - HS làm theo YC - Vài HS trình bày - HS nhận xét - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS TL - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HSTL - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x

- GV nhận xét - Nêu cách làm. * <u>Bài 4:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Tính bằng cách thuận tiện là tính như thế nào? - GV nhận xét	- HS trả lời - 1 vài hs nêu. - 1 em đọc - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS trả lời. - Lắng nghe, ghi nhớ
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 55: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết giải bài toán có phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên và giải bài toán có liên quan.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 3

2. Năng lực chung :

- + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV		Hoạt động HS													
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)															
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống: <table><tr><td>SH</td><td>37,5</td><td></td><td>45,7</td></tr><tr><td>SH</td><td>56,2</td><td>26,15</td><td></td></tr><tr><td>T</td><td></td><td>45,63</td><td>175,4</td></tr></table> - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng		SH	37,5		45,7	SH	56,2	26,15		T		45,63	175,4	- HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 bạn thi tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng. - HS nghe - HS ghi vở	
SH	37,5		45,7												
SH	56,2	26,15													
T		45,63	175,4												
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)															
<i>*Mục tiêu:</i> Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.															
<i>*Cách tiến hành:</i> Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp															
+ Ví dụ 1: <i>* Hình thành phép nhân</i> - GV vẽ lên bảng và nêu bài toán - Ví dụ : Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi cạnh dài 1,2m. Tính chu vi của hình tam giác đó. - GV yêu cầu HS nêu cách tính chu vi của hình tam giác ABC. - GV : 3 cạnh của hình tam giác BC có gì đặc biệt ? <i>* Tìm kết quả</i>		- HS nghe và nêu lại bài toán ví dụ. - HS: Chu vi của hình tam giác ABC bằng tổng độ dài 3 cạnh: 1,2m + 1,2m + 1,2m - 3 cạnh của tam giác ABC đều bằng 1,2m - HS thảo luận. - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.													

- GV yêu cầu HS cả lớp trao đổi, suy nghĩ để tìm kết quả $1,2m \times 3$. - GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình. - GV nghe HS trình bày và viết cách làm lên bảng như phần bài học trong SGK. - Vậy $1,2m \times 3$ bằng bao nhiêu mét ? - Em hãy so sánh $1,2m \times 3$ ở cả hai cách tính. - GV yêu cầu HS thực hiện lại phép tính $1,2 \times 3$ theo cách đặt tính. - GV yêu cầu HS so sánh 2 phép nhân. $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array}$ và $\begin{array}{r} 1,2 \\ \times 3 \\ \hline 3,6 \end{array}$ - Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân này. + Ví dụ 2: - GV nêu yêu cầu ví dụ: Đặt tính và tính $0,46 \times 12$. - GV gọi HS nhận xét bạn làm bài trên bảng. - GV yêu cầu HS tính đúng nêu cách tính của mình. - GV nhận xét cách tính của HS. + Ghi nhớ	$1,2m = 12dm$ $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36dm \end{array}$ $36dm = 3,6m$ Vậy $1,2 \times 3 = 3,6 (m)$ - Cách đặt tính cũng cho kết quả $1,2 \times 3 = 3,6 (m)$ - HS cả lớp cùng thực hiện. - HS so sánh, sau đó 1 HS nêu trước lớp, - HS cả lớp theo dõi và nhận xét : * Giống nhau về đặt tính, thực hiện tính. * Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy còn một phép tính không có. - 2 HS lên bảng thực hiện phép nhân, HS cả lớp thực hiện phép nhân vào giấy nháp. - HS nhận xét bạn tính đúng/sai. Nếu sai thì sửa lại cho đúng. - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.
--	---

3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)

***Mục tiêu:-** Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.

***Cách tiến hành:**

Bài 1: HĐ cá nhân

- GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi:
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- GV yêu cầu HS tự làm bài.
- GV nhận xét, kết luận

- HS đọc
- Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.
- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả

Kết quả:

a) 17,5 ; b) 20,90 ; c) 2,048 ; d) 102,0

Bài 3: HĐ cặp đôi

- GV gọi HS đọc đề bài toán - GV yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp - GV chữa bài cho HS Bài 2:(M3,4) - Cho HS tự làm và chia sẻ trước lớp.	- 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi - HS làm bài chia sẻ trong nhóm, cả lớp <i>Bài giải</i> Trong 4 giờ ô tô đi được là: $42,6 \times 4 = 170,4 \text{ (km)}$ Đáp số: 170,4 km - HS làm và báo cáo giáo viên <table><tr><td>Thừa số</td><td>3,18</td><td>8,07</td><td>2,389</td></tr><tr><td>Thừa số</td><td>3</td><td>5</td><td>10</td></tr><tr><td>Tích</td><td>9,54</td><td>40,35</td><td>23,89</td></tr></table>	Thừa số	3,18	8,07	2,389	Thừa số	3	5	10	Tích	9,54	40,35	23,89
Thừa số	3,18	8,07	2,389										
Thừa số	3	5	10										
Tích	9,54	40,35	23,89										
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)													
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Biết thanh sắt dài 1dm cân nặng 0,75kg. Hỏi một thanh sắt loại đó dài 1,6m cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?</i>	- HS làm bài												
- Về nhà tự đặt các đề toán trong đó có sử dụng các phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên để làm?	- HS nghe và thực hiện												

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu
TIẾT 22: QUAN HỆ TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ) .
- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .
- Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với QH từ.
- Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.
- * HS HTT đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3 .

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có khả năng sử dụng quan hệ từ khi nói, viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng : <i>Quan hệ từ</i>	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ) <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cặp đôi - HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm việc theo cặp - Từ in đậm nói những từ ngữ nào trong câu - Từ in đậm biểu thị mối quan hệ gì? - Gọi HS trả lời - GV nhận xét KL a) Rừng say ngây và ấm nóng. b) Tiếng hót dịu dặt của hoa mi... c) Không đơm đặc như hoa đào nhưng cành mai... - Quan hệ từ là gì?	- HS đọc - HS trao đổi thảo luận - HS nối tiếp nhau trả lời a) và nói <i>xay ngây</i> với <i>ấm nóng</i> (quan hệ liên hợp) b) <i>của</i> nói <i>tiếng hót dịu</i>(quan hệ sở hữu) c) <i>như</i> nói <i>không đơm đặc</i> với <i>hoa đào</i> (quan hệ so sánh) - <i>nhưng</i> nói <i>câu văn sau</i> với <i>câu văn trước</i> (quan hệ tương phản)

- Quan hệ từ có tác dụng gì? Bài 2: HD cặp đôi - Cách tiến hành như bài 1 - Gọi HS trả lời GV ghi bảng - KL: Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp từ chỉ quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận câu. - Ghi nhớ HS đọc ghi nhớ	- HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu a) <i>Nếu ...thì...:</i> biểu thị quan hệ điều kiện giả thiết. b) <i>Tuy...nhưng...:</i> biểu thị quan hệ tương phản. - HS đọc ghi nhớ
3. HD luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3). HS (M3,4) đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cặp đôi - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài - Yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi vở để kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chữa bài b, và nối <i>to</i> với <i>nặng</i>. như nối <i>roi xuống</i> với <i>ai ném đá</i>. c, với <i>ngồi</i> với <i>ông nội</i> về nối <i>giảng</i> với <i>từng loài cây</i>. Bài 2: HD cặp đôi - HS làm tương tự bài 1 - GV kết luận lời giải đúng Bài 3:(M3,4) : HD cá nhân - Yêu cầu HS tự làm bài	- HS đọc - HS làm vào vở, trao đổi bài để kiểm tra chéo, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ trước lớp a, và nối <i>Chim, Mây, Nước</i> với <i>Hoa</i>. của nối <i>tiếng hát kì diệu</i> với <i>Hoạ Mi</i>. rằng nối <i>cho</i> với bộ phận câu đứng sau. - HS làm bài. Đáp án a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát - Vì...nên...: biểu thị quan hệ nhân quả b) Tuy...nhưng...: biểu thị quan hệ tương phản - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài, báo cáo giáo viên. + <i>Em và An là đôi bạn thân.</i> + <i>Em học giỏi văn nhưng em trai em lại học giỏi toán.</i> + <i>Cái áo của tôi còn mới nguyên.</i>
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau: <i>để, do, bằng.</i>	- HS đặt câu
- Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng QHT	- HS nghe và thực hiện

Tập làm văn
TIẾT 22: LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kiến thức về cách viết đơn. Chọn nội dung viết phù hợp với địa phương.
-Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.

* GDKNS: Ra quyết định. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

* GDBVMT: GD HS có ý thức BVMT trong cả hai đề bài.

2. Năng lực chung :

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc và có trách nhiệm luyện tập viết đơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Kiểm tra, chấm bài của HS viết bài văn tả cảnh chưa đạt phải về nhà viết lại - Nhận xét bài làm của HS - <i>Giới thiệu bài:</i> Nêu yêu cầu nội dung bài	- HS thực hiện - HS nghe - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Củng cố kiến thức về cách viết đơn. - Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết. * <i>Cách tiến hành:</i> Cá nhân=> Nhóm đôi=> Cả lớp	
- Gọi HS đọc đề - Cho HS quan sát tranh minh họa 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh. - Trước tình trạng mà hai bức tranh mô tả. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết. * <i>Xây dựng mẫu đơn</i> - Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn	- HS đọc đề + Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gần sát vào đường dây điện, rất nguy hiểm + Tranh 2: Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cả cá con và ô nhiễm môi trường + Khi viết đơn phải trình bày đúng quy định: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn.

- GV ghi bảng ý kiến HS phát biểu - Theo em tên của đơn là gì? - Nơi nhận đơn em viết những gì? - Người viết đơn ở đây là ai? - Em là người viết đơn tại sao không viết tên em - Phần lí do bài viết em nên viết những gì? - Em hãy nêu lí do viết đơn cho 1 trong 2 đề trên? * <i>Thực hành viết đơn</i> - Treo bảng phụ có ghi sẵn mẫu đơn hoặc phát mẫu đơn in sẵn - GV có thể gợi ý: - Gọi HS trình bày đơn - Nhận xét	nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn. + Đơn kiến nghị, hay đơn đề nghị. + Kính gửi: Công ti cây xanh xã ... UBND xã + Người viết đơn phải là bác tổ trưởng dân phố... + Em chỉ là người viết hộ cho bác trưởng thôn. + Phần lí do viết đơn phải viết đầy đủ rõ ràng về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, và sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết. - 2 HS nối tiếp nhau trình bày. - HS làm bài - 3 HS trình bày
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Vừa rồi các em học bài gì? - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực. - Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ.	- Học sinh phát biểu. - Lắng nghe. - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về quan hệ từ, viết văn tả cảnh.
- Rèn kĩ năng quan sát, ghi chép.

2. Năng lực chung :

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc và có trách nhiệm luyện tập viết đơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Vở Luyện tập TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập trang 62, 63 – luyện tập Tiếng Việt * <u>Bài 3(62):</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. - Thế nào là quan hệ từ? Tác dụng của quan hệ từ. * <u>Bài 4(62):</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. <u>Bài 1(63):</u> - Gọi HS đọc đề bài. - Hướng dẫn học sinh nắm yêu cầu của bài. - YC HS tự làm bài. - HS trình bày - GV kết luận, nhận xét	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ sung. - HS TL - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ sung. - HS TL - 1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - HS trình bày - HS lắng nghe

* Bài 6: - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - GV: xác định rõ đối tượng để tả, chọn 1 ý rồi viết đoạn văn. - HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. - GV nhận xét và chỉnh sửa câu từ cho HS	- Hs đọc bài - HS tìm hiểu đề bài - HS lắng nghe - HS làm bài và đọc bài - 1 Vài HS đọc đoạn văn của mình. - HS nhận xét
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Vừa rồi các em học bài gì? - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực.	- Học sinh phát biểu. - Lắng nghe.
- Về nhà chuẩn bị bài sau	-HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP TUẦN 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.
Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần	 - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6

